

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2018.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh.
2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Thị Tuyết Nga.

Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 04/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2018 về việc “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Trúc G, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp a, xã b, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn:* Ngô Văn C, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khóm x, phường y, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị G và anh C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Trúc G trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C kết hôn năm 2011, hôn nhân có tìm hiểu trước 3 – 4 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/12/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng kéo dài, mặc dù chị G đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không giải quyết được, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không sống chung từ khoảng tháng 11/2017 đến nay. Chị G nhận thấy giữa chị và anh C không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa. Do đó, chị G yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn C.

Con chung: Vợ chồng có một con chung tên Ngô Lê Phúc Khang, sinh ngày 05/11/2011, hiện con chung đang sống chung chị G. Sau khi ly hôn, chị G yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Tại tờ tường trình ngày 24/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất lời trình bày của chị G về thời gian kết hôn, thời gian chung sống nhưng anh C không thống nhất lời trình bày của chị G về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do chị G thường xuyên bỏ con đi chơi với bạn bè, có đôi lần đi chơi qua đêm, đi chơi với bạn bè nhiều ngày không về, anh C có khuyên nhiều lần nhưng chị G không sửa chữa. Nay anh C mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng lo cho con nhưng nếu chị G cương quyết ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G.

Con chung: Vợ chồng có một con chung tên Ngô Lê Phúc Khang, sinh ngày 05/11/2011, hiện con chung đang sống chung chị G. Sau khi ly hôn, anh C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị G cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Trúc G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Ngô Văn C có địa chỉ tại Phường 4, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao

Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C được xác lập vào năm 2011, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/12/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay chị G yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn của chị G và anh C là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Xét con chung: Chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C có 01 con chung tên Ngô Lê Phúc Khang, sinh ngày 05/11/2011, hiện con chung đang sống chung chị G. Tại phiên tòa, chị G và anh C đều yêu cầu được nuôi con chung, chị G cho rằng chị đang làm nghề may và mua bán nước giải khát tại nhà, có điều kiện chăm sóc con và chị cũng được cha mẹ cho hai công đất ruộng tại xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh và 01 nền nhà tại xã Mỹ Trà nên chị có điều kiện tốt để nuôi, dạy con; anh C thì cho rằng hiện anh đang là công nhân tại Ban quản lý công trình công cộng thành phố Cao Lãnh, mức lương bình quân 4.300.000 đồng/tháng và anh C cũng nhận chăm sóc hoa kiểng cho nhiều hộ dân tại thành phố Cao Lãnh, thu nhập thêm hàng tháng hơn 4.000.000 đồng nên anh có điều kiện để nuôi, dạy con tốt. Ngoài ra, anh C cho rằng chị G thường đi chơi, uống rượu đêm khuya và dẫn con theo sẽ ảnh hưởng đến việc học hành của con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị G trình bày về công việc và thu nhập bình quân hàng tháng của chị và chị có cung cấp đơn xin xác nhận do chị tự làm, không có xác nhận của công ty nơi chị làm việc, cũng như không có xác nhận của chính quyền địa phương là chưa có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Hơn nữa, chị G cũng thừa nhận có chở con đi chơi, uống rượu đêm khuya, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần và thể chất của Phúc Khang. Đối với anh C có cung cấp giấy xác nhận tiền lương 03 tháng liên tục liên kề, có xác nhận Ban quản lý công trình công cộng thành phố Cao Lãnh. Xét thấy, từ khi chị G và anh C không sống chung đến nay, tuy cháu Khang sống chung với chị G nhưng anh C thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc và phụ chị G nộp học phí hàng tháng cho Phúc Khang, điều kiện về kinh tế của anh C ổn định hơn chị G, hơn nữa cháu Khang là con trai, sống với cha sẽ phù hợp tâm, sinh lý nhiều hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C, giao con chung tên Ngô Lê Phúc Khang, sinh ngày 05/11/2011 cho anh C nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C thống nhất anh, chị không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Trúc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Văn C, giao con chung tên Ngô Lê Phúc Khang, sinh ngày 05/11/2011 cho anh C trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống với chị G.

Buộc chị Lê Thị Trúc G có trách nhiệm giao con chung tên Ngô Lê Phúc Khang, sinh ngày 05/11/2011 cho anh C trực tiếp nuôi.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Lê Thị Trúc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003177 ngày 02/4/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, như vậy chị G đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Trúc G và anh Ngô Văn C có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND Phường 4, TPCL (số 73, quyền 1/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh